TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lục Đức Chi-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Thị N**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30/5/1999 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Sầm Văn R, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị M (năm sinh không rõ); có chồng Nguyễn Nhật H, sinh năm 1995 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ngô Văn T, sinh năm 1968, địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố C; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trương Thị Lệ T1, sinh năm 1993, địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 11/02/2023 tại chợ T2 (thuộc Tổ G, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh C đã bắt quả tang Sầm Thị N (sinh năm 1999, trú tại: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao

Bằng) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ gồm: 12 tờ cấp ghi số lô, số đề trái phép có chữ ký xác nhận của Sầm Thị N; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng, có thẻ sim có số thuê bao 0964.229.603; 02 tờ giấy than màu tím; 01 căn cước công dân mang tên Sầm Thị N; số tiền: 3.920.000 đồng.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Lợi dụng việc làm đại lý cho Công ty TNHH một thành viên X, từ khoảng tháng 8/2022, Sầm Thị N đã tự mình đứng ra để mua bán trái phép số lô, số đề với các khách chơi trên địa bàn thành phố C bằng hai hình thức là nhắn tin qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động và mua bán trực tiếp tại vị trí Nụ mở đại lý ghi xổ số ở chợ T2.

Hình thức mua bán số lô, số đề giữa N và khách chơi được thỏa thuận theo tỷ lệ: Số đề Nụ thu của khách chơi 80% trên tổng số tiền chơi; số lô nhận của khách 23.000đ/01 điểm lô.

Về tỉ lệ trúng thưởng thì lấy kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thường hàng ngày để làm căn cứ, theo đó đối với số lô thì căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trúng số lô thì một điểm sẽ được trả 80.000đ. Đối với số đề thì căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng thì 1.000đ được 70.000đ. Việc thanh toán được thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt. Từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt, N đã bán số lô, đề cho nhiều người chơi trên địa bàn thành phố C, tuy nhiên không xác định được danh tính và số tiền tương ứng cụ thể để đánh bạc.

Ngày 11/02/2023, N đã bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người chơi trên địa bàn thành phố C với tổng số tiền tương ứng là 9.633.000đ. Trong đó có hai người mua số lô, số đề xác định được như sau:

1. Ngô Văn T (sinh năm 1968, trú tại: Tổ G, phường T, thành phố C) là người trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với N qua ứng dụng Zalo với tổng số tiền tương ứng là 3.835.000đ.

2. Trương Thị Lệ T1 (sinh năm 1993, trú tại Tổ A, phường T, thành phố C) là người trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với N qua ứng dụng Zalo với tổng số tiền tương ứng là 2.575.000đ.

Tại phiên toà, bị cáo Sầm Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng.

Người làm chứng Ngô Văn T, Trương Thị Lệ T1 khai nhận được mua số lô, số đề vơi Sầm Thị N theo như nội dung Cáo trạng.

Ngày 09/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 12/QĐ-VKSCB-P2 truy tố bị cáo Sầm Thị N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận

tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Sầm Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Thị N phạt tiền từ 20.000.000đ – 25.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 3.920.000 đồng đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước, đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 862163055476678/78, IMEI2: 862163055476686/78, điện thoại có gắn thẻ sim có số thuê bao 0964229603.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) tờ giấy than màu tím.

- Trả lại cho bị cáo Sầm Thị N: 01 (một) căn cước công dân mang tên Sầm Thị N, có số 004199000429 cấp ngày 15/4/2021.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Sầm Thị N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình; xét lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 11/02/2023 đối với Sầm Thị N tạm giữ đồ vật tài sản đối với bị cáo; trích xuất dữ liệu lưu giữ trong điện thoại di động thu giữ

được của bị cáo thể hiện tin nhắn liên quan đến hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng kết quả mở thưởng hàng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 11/02/2023, Sầm Thị N đã bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người chơi trên địa bàn thành phố C với tổng số tiền tương ứng là 9.633.000 đồng. Trong đó có hai người mua số lô, số đề xác định được là Ngô Văn T và Trương Thị Lệ T1 mua số lô, số đề trái phép qua ứng dụng Zalo với số tiền tương ứng là 3.835.000 đồng và 2.575.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đánh bạc của bị cáo Sầm Thị N có đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về các tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; Hành vi đánh bạc của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bị cáo Sầm Thị N là người không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điện thoại bị cáo là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì cần tịch thu phát mại; vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy; vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Số tiền: 3.920.000 đồng là tiền bị cáo có được do ghi số lô, đề trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Sầm Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Sầm Thị N phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sầm Thị N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước;

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- *Tịch thu số tiền 3.920.000 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)* đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo:* 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 862163055476678/78, IMEI2: 862163055476686/78, điện thoại có gắn thẻ sim có số thuê bao 0964229603.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 02 (hai) tờ giấy than màu tím.

- *Trả lại cho bị cáo Sầm Thị N:* 01 (một) căn cước công dân mang tên Sầm Thị N, có số 004199000429 cấp ngày 15/4/2021.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 74 ngày 09 tháng 3 năm 2023.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Sầm Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Sầm Thị N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng Hồ sơ, THAHS CA tỉnh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nông Biên Hòa